TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2023/HS-ST
Ngày 14-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Ông Nguyễn Tiến Sửu

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Phan Minh Triều - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà***: Ông Ngô Trường Út - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 91/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh ngày 26/11/1995 tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân Th và bà Lưu Thị L; có vợ là Vũ Thị L và 02 con (con lớn sinh năm 2021, con nhỏ sinh năm 2022); tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/8/2023, đến ngày 29/9/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện tại ngoại (có mặt);

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1985; trú tại: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ*:

+ Anh Tạ Tiến B, sinh năm 1994; trú tại: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

+ Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1991; trú tại: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

+ Anh Vũ Văn T, sinh năm 1973; trú tại: Thôn T, xã Triệu Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

- *Người làm chứng*: Anh Lưu Văn X, sinh năm 1989; trú tại: Thôn K, xã T, huyện L, tỉn Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do biết anh Nguyễn Văn Q làm nghề kinh doanh cho thuê xe mô tô, nên Lê Văn T nảy sinh ý định thuê xe của anh Q mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khoảng 9 giờ 00 phút ngày 01/02/2023, T gọi điện thoại cho anh Q hỏi thuê 01 chiếc xe mô tô thì anh Q đồng ý. Sau đó T một mình đi bộ đến nhà anh Q. Tại đây T gặp anh Q và anh Lưu Văn X đang ngồi uống nước. T nói với anh Q muốn thuê 01 chiếc xe. Anh Q đưa cho T chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125i màu đen, biển kiểm soát 19C1- 388.88. T kiểm tra xe và đồng ý thuê chiếc xe này. Anh Q và T làm hợp đồng thuê xe trong thời hạn 10 ngày, tính từ ngày 01/02/2023 đến ngày 11/02/2023, giá thuê xe là 300.000 đồng/ngày. Anh Q đưa cho T đăng ký xe. T để lại căn cước công dân của T. Sau khi thuê được xe mô tô, T điều khiển xe đi luôn đến cửa hàng mua bán xe máy cũ của anh Tạ Tiến B để bán xe. Tại đây T nói với anh B muốn bán chiếc xe với giá 70.000.000 đồng. Kiểm tra xe xong anh B đồng ý mua và yêu cầu T viết giấy bán xe. Sau khi nhận được 70.000.000 đồng, T đi về. Đến ngày 03/02/2023, T đi đến gặp anh Q nói muốn xin lại căn cước công dân để làm thủ tục giấy tờ tùy thân thì anh Q đồng ý. Ngày 21/02/2023, T biết anh Nguyễn Văn C nhận mua bán xe với giá cao nên T đi đến nhà anh B xin chuộc lại chiếc xe với giá 70.000.000 đồng. Sau đó T một mình mang chiếc xe mô tô đến nhà anh C, thỏa thuận và bán cho anh C chiếc xe với giá 110.000.000 đồng. T viết giấy bán xe và đưa cho anh C giấy đăng ký xe. Anh C trả cho T 110.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản. Sau đó T đi về chuyển trả cho anh B 70.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền còn lại T bỏ trốn tiêu sài cá nhân hết. Đối với anh Q nhiều lần tìm T đòi xe không được đã có đơn trình báo Cơ quan điều tra.

Ngày 11/4/2023 Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu định giá đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 19C1- 388.88. Cùng ngày Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lập Thạch có kết luận số 21 kết luận trị giá chiếc xe là 75.000.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 19C1- 388.88, Cơ quan điều tra đã trả cho anh Nguyễn Văn Q, nhận lại tài sản anh Q không có yêu cầu, đề nghị gì; 01 ĐTDĐ Iphone 7 Plus thu giữ của T; 02 giấy bán xe do T viết.

Về dân sự: Quá trình điều tra, T cùng gia đình đã bồi thường cho anh C số tiền 110.000.000 đồng, anh C đã nhận tiền, không có yêu cầu, đề nghị gì.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn T đã thành khẩn khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Bản Cáo trạng số 96/CT-VKS ngày 13/10/2023, Viện kiểm sát nhân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lê Văn T đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản";

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Lê Văn T từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách của án treo. Không phạt bổ sung; Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Lê Văn T nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai, mong sự khoan hồng của pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân huyện Lập Thạch đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người liên quan, kết luận định giá tài sản,…. và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo Lê Văn T đã nảy sinh chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Văn Q. Nên khoảng 09 giờ 00 phút ngày 01/02/2023, T đã ký hợp đồng thuê xe của anh Q, sau khi có xe mô tô biển kiểm soát 19C1-388.88 cùng đăng ký xe của anh Q, T đã điều khiển xe thẳng đến bán xe cho anh Tạ Tiến B được 70.000.000đồng. Đến ngày 21/02/2023, T chuộc lại chiếc xe trên và đem đến bán cho anh Nguyễn Văn C được 110.000.000đồng.

Hành vi gian dối nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản do bị cáo Lê Văn T thực hiện đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại Điều 174 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt nên bị cáo Lê Văn T đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự quy định:

"2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

.....

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;"

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo là thanh niên có sức khỏe, nhưng bị cáo không chịu làm ăn lương thiện, mà ăn chơi đua đòi chiếm đoạt tài sản của người khác lấy tiền ăn tiêu. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật là cần thiết nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lê Văn T là thanh niên có sức khỏe nhưng không chịu làm ăn lương thiện mà lao vào con đường phạm tội. Do đó cần áp dụng hình phạt tù thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên, bị cáo lần đầu tiên phạm tội, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, sau khi phạm tội bị cáo đã cùng gia đình bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo cũng như tính chất mức độ thực hiện tội phạm thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, có nhân thân tốt và nơi cư trú ổn định rõ ràng nên không cần thiết áp dụng hình phạt tù mà cho hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Bản thân bị cáo không có việc làm, không có tài sản gì nên không cần thiết phải phạt bị cáo một khoản tiền sung quỹ Nhà nước.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn Q và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn C đã nhận lại tài sản, tiền và không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 19C1- 388.88, Cơ quan điều tra đã trả cho anh Nguyễn Văn Q là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus thu giữ của T không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho T nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Đối với 02 giấy bán xe do T viết là tài liệu chứng minh tội phạm nên lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[7]. Đối với anh Tạ Tiến B, Nguyễn Văn C là người đã mua chiếc xe mô tô, xác định khi mua xe đều không biết nguồn gốc xe do T phạm tội mà có. Khi bán xe T không nói do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh B, anh C là phù hợp.

[8]. Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: bị cáo Lê Văn T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Lê Văn T 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 05 năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách của án treo, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại Lê Văn T 01 di động Iphone 7 Plus nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/11/2023 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch).

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Lập Thạch;
- CQĐT - Công an huyện Lập Thạch;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi Cục THADS huyện Lập Thạch;
- UBND xã T, huyện L;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa